TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Pc

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 05 - 5 - 2023
V/v ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đoàn Thị Bích Thuỷ
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Trọng Thủy
Bà Trần Thị Phúc Tuệ

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Trần Thị Linh Chi - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình: Bà Cao Mỹ Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 103/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022 về việc "Ly hôn, nuôi con chung".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐST- DS ngày 05/4/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/QĐHPT-DSST ngày 19/4/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn P, sinh năm: 1980;
Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình (có mặt).
Bị đơn: Chị Phan Thị H, sinh năm: 1990;
Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 02/10/2022, biên bản lấy lời khai ngày 04/01/2023 và tại phiên toà anh Trần Văn P trình bày: anh và chị Phan Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân

dân xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình vào ngày 24/12/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung cùng với bố mẹ anh P ở thôn T, xã K. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị H nhiều lần bỏ đi khỏi nhà mà không nói gì với anh P, lần đầu chị H bỏ đi anh P vẫn tìm chị H về nhưng sau đó chị H lại tiếp tục bỏ đi lần nữa nên anh P không chấp nhận được. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, hai bên bỏ mặc không quan tâm đến nhau và không còn liên lạc với nhau nữa. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, nguyện vọng của anh Trần Văn P là xin được ly hôn với chị Phan Thị H.

Về con chung: Anh Trần Văn P trình bày vợ chồng có hai đứa con chung tên là Trần Hà Nhi, sinh ngày: 20/3/2011 và Trần Thị H, sinh ngày: 01/01/2013 hiện đang ở cùng chị H. Anh P trình bày thời gian trước thì cháu Trần Hà N sống cùng với anh P nhưng đến năm 2019 chị H về nH dẫn cháu đi mà không nói gì với anh P. Sau khi ly hôn anh P có nguyện vọng hai vợ chồng mỗi người nuôi một đứa con, không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho bên nào.

Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Theo lời trình bày của anh P vợ chồng không có tài sản và nợ chung nên không yêu cầu Toà án xem xét.

Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá sau khi thụ lý vụ án đã triệu tập các bên đương sự đến tại Toà án để lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải nhằm giúp vợ chồng khắc phục khuyết điểm để trở lại đoàn tụ nhưng chỉ có mặt nguyên đơn anh Trần Văn P, vắng mặt bị đơn chị Phan Thị H nên Toà án không thể thực hiện việc hoà giải cho các đương sự. Vì vậy Toà án đã lập Biên bản về việc đương sự vắng mặt không hoà giải được.

Ngày 21/3/2023 Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa đã phối hợp với UBND xã Kim Hóa trực tiếp đến tại nhà chị Phan Thị H tại thôn T, xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình để xác minh, thu thập chứng cứ. Tuy nhiên chị H vắng mặt tại địa phương, Tòa án đã lấy lời khai của ông Phan Huy K (bố đẻ của chị Phan Thị H) ông K cho biết: Chị H và anh P tự nguyện kết hôn vào năm 2010, sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung cùng gia đình nội ở thôn T, xã K. Thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo ông K là do anh P thường xuyên đánh đập chị H dẫn đến việc chị H phải bỏ đi khỏi địa phương vào miền Nam làm ăn và không còn liên lạc với anh P nữa. Lúc đi chị H đem theo con là Trần Hà N, sau đó chị H về và đưa theo con thứ hai Trần Thị H vào miền Nam sinh sống. Vừa qua, gia đình có nhận được hai giấy triệu tập của Tòa án, triệu tập chị H đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn với anh P, gia đình đã báo cho chị H biết nhưng do điều kiện công việc ở xa nên chị H không thể về được, về việc anh P ly hôn thì chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nữa nên cũng đồng ý ly hôn với anh Trần Văn P. Hai vợ chồng có hai đứa con chung tên là Trần H Nhi, sinh ngày: 20/3/2011 và Trần Thị H, sinh ngày: 01/01/2013, hiện cả hai cháu đang sống cùng chị H, chị H có

nguyện vọng xin được nuôi cả hai con và yêu cầu anh P cấp dưỡng tiền nuôi con Hng tháng. Tài sản chung và nợ chung của vợ chồng gia đình không rõ.

Ngày 05/4/2023 Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa ngày 19/4/2023 chị Phan Thị H vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào hồi 14 giờ ngày 05/5/2023, đồng thời tiến Hnh niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa cho chị H tại UBND xã K, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chị H. Tại phiên toà nguyên đơn anh Trần Văn P có mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với chị Phan Thị H vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2017 cho đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, nên không thể Hn gắn trở lại. Phía bị đơn chị Phan Thị H tiếp tục vắng mặt tại phiên toà lần thứ 2 không rõ lý do.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình phát biểu tại phiên tòa đối với Thẩm phán và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ theo các quy định của pháp luật và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã đảm bảo thực hiện đúng và đủ thành phần theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn chị Phan Thị H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, xét tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Trần Văn P. Xử cho: anh Trần Văn P được ly hôn vắng mặt chị Phan Thị H. Về con chung: Đề nghị áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình giao hai con Trần Hà Nhi, sinh ngày: 20/3/2011 và Trần Thị H, sinh ngày: 01/01/2013 cho chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Áp dụng Điều 107, Điều 110 và Điều 116 buộc anh P phải cấp dưỡng tiền nuôi con theo quy định của pháp luật. Tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Án phí dân sự sơ thẩm anh Trần Văn P đã nộp số tiền 300.000đồng tại chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình nay phải chịu toàn bộ, án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Văn P phải chịu 300.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn P và chị Phan Thị H tìm hiểu và kết hôn với nhau trên cơ sở hai bên tự nguyện, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Kim Hóa theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng

sinh sống tại thôn Kim Trung, xã Kim Hóa. Thời gian đầu vợ chồng chung sống tình cảm vợ chồng đầm ấm hạnh Pc, nhưng đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã lẫn nhau, sau đó chị H bỏ đi khỏi địa phương vào miền Nam làm ăn, vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Vì vậy, vợ chồng không thể khắc phục mâu thuẫn, anh P nhận thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên anh P có nguyện vọng xin được ly hôn với chị Phan Thị H để ổn định cuộc sống.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Phan Thị H vắng mặt nên Toà án không thể tiến hành hoà giải để giúp vợ chồng khắc phục khuyết điểm trở về đoàn tụ. Tại phiên toà chị Phan Thị H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Xét tình trạng vợ chồng, Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không khắc phục được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng sống ly thân với nhau đã lâu, hai bên bỏ mặc không quan tâm lẫn nhau. Hiện tại tình cảm vợ chồng thực sự không còn nếu duy trì cuộc hôn nhân này sẽ không có lợi cho cả hai phía, nguyện vọng xin ly hôn của Trần Văn P là chính đáng. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận và áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xử vắng mặt chị Phan Thị H và cho anh Trần Văn P được ly hôn chị Phan Thị H.

[2] Về con chung của vợ chồng: Theo lời trình bày anh Trần Văn P: Vợ chồng có 02 đứa con chung tên là Trần Hà Nhi, sinh ngày: 20/3/2011 và Trần Thị H, sinh ngày: 01/01/2013. Hiện tại đang sống cùng chị Phan Thị H ở miền Nam. Nguyện vọng của chị H là được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con và yêu cầu anh P cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng. Anh Trần Văn P có nguyện vọng vợ chồng mỗi người nuôi một cháu, không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho bên nào.

Ngày 04/4/2023 Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa nhận được bản tự khai của hai cháu Trần Hà N và Trần Thị H gửi đến Tòa án bằng dịch vụ bưu chính. Tại bản tự khai cháu Trần Hà N và Trần Thị H trình bày, hiện hai cháu đang sống và học tập cùng với mẹ tại Ấp Sông Mây, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Nếu bố mẹ ly hôn thì hai cháu không có ý kiến gì và đều có nguyện vọng được ở với mẹ Phan Thị H cho đến lúc trưởng thành.

Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyện vọng nuôi con của anh P và chị H là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên xét thấy hiện tại, hai cháu đang sinh sống và học tập ổn định cùng với chị H tại tỉnh Đồng Nai. Mặc dù anh P có nguyện vọng được nuôi một con nhưng cháu Trần Hà N và Trần Thị H đều có nguyện vọng ở với mẹ. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cũng như ổn định cuộc sống và học tập của các cháu. Mặt khác để tránh sự xáo trộn về tâm lý, tinh thần và phù hợp với nguyện vọng của các cháu, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84

Luật Hôn nhân và gia đình giao cho chị Phan Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con là Trần Hà N, sinh ngày: 20/3/2011 và Trần Thị H, sinh ngày: 01/01/2013. Đồng thời cần áp dụng Điều 107, Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình buộc anh Trần Văn P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) đến lúc các con trưởng thành đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Anh Trần Văn P không có yêu cầu Toà án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Văn P đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hoá theo biên lai số 0000166 ngày 07 tháng 12 năm 2022 nay phải chịu toàn bộ khoản án phí.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Trần Văn P phải chịu 300.000đ theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xử vắng mặt chị Phan Thị H và cho anh Trần Văn P được ly hôn chị Phan Thị H.

2. Về con chung: Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình xử: Giao cho chị Phan Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con là Trần Hà N, sinh ngày: 20/3/2011 và Trần Thị H, sinh ngày: 01/01/2013. Áp dụng Điều 107, Điều 110, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình buộc anh Trần Văn P có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 6 năm 2023 đến khi các con lần lượt trưởng tHnh đủ 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản việc đi lại, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, khi cần thiết vì lợi ích của con, một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Trường hợp bản án được thi Hnh án theo quy định tại khoản 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: anh Trần Văn P và chị Phan Thị H không yêu cầu Toà án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Văn P đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hoá theo biên lai số 0000166 ngày 07 tháng 12 năm 2023 nay phải chịu 300.000đ và được khấu trừ hết số tiền trên.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Trần Văn P phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Tuyên bố nguyên đơn anh Trần Văn P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày xét xử (05/5/2023). Riêng chị Phan Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc ngày niêm yết bản sao bản án tại trụ sở Uỷ ban nhân dân xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chị Phan Thị H.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hoá;
- Chi cục THADS huyện Tuyên Hoá;
- Đương sự;
- UBND xã K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

ĐÃ KÝ

Đoàn Thị Bích Thuỷ